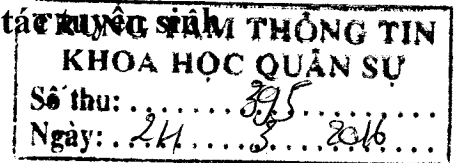


Số: **17**/2016/TT-BQP

Hà Nội, ngày **11** tháng 3 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội



Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008 và năm 2014;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các học viện, trường đại học, trường sĩ quan, trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trong Quân đội (sau đây viết gọn là các trường trong Quân đội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân thi tuyển, xét tuyển vào các trường trong Quân đội.
2. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

Điều 3. Mục đích

1. Lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hoá, sức khỏe và độ tuổi theo quy định vào đào tạo tại các trường trong Quân đội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong giai đoạn mới.

2. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho Quân đội, cán bộ ngành quân sự cơ sở và nguồn nhân lực cho xã hội.

Điều 4. Yêu cầu

1. Chấp hành nghiêm Luật Giáo dục, quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Bộ Quốc phòng; thực hiện công bằng, công khai, khách quan, minh bạch, chính xác trong công tác tuyển sinh.

2. Tuyển sinh đủ số lượng, bảo đảm yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực gắn với phát hiện nhân tài và quy hoạch đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật. Đào tạo gắn với địa chỉ sử dụng, bảo đảm cơ cấu vùng, miền, ngành nghề phù hợp với trình độ đào tạo, chú trọng diện cử tuyển các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Nhà nước.

3. Thực hiện tốt việc phân cấp cho các trường tự quản lý, điều hành công tác tuyển sinh quân sự; các trường trực tiếp tuyên truyền hướng nghiệp, nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy.

4. Đối với các trường tổ chức thi tuyển, phải xác định địa điểm thi, tổ chức coi thi, chấm thi, công bố kết quả thi thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

5. Các trường chỉ được công bố danh sách thí sinh trúng tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển vào học sau khi Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt điểm tuyển.

Điều 5. Cơ quan điều hành

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chỉ đạo thống nhất công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

2. Ban Tuyển sinh quân sự các cấp chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp công tác tuyển sinh quân sự của cấp mình.

3. Cục Nhà trường thuộc Bộ Tổng Tham mưu là Cơ quan Thường trực Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Cơ quan Thường trực).

Điều 6. Ứng dụng công nghệ thông tin

1. Cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm xây dựng chương trình phần mềm chuyên dụng tuyển sinh quân sự phù hợp với phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm liên thông với các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; chuyển giao và hướng dẫn các trường trong Quân đội sử dụng.

2. Các trường trong Quân đội quản lý và chấp hành nghiêm quy trình sử dụng phần mềm chuyên dụng tuyển sinh của Bộ Quốc phòng.

3. Các trường tuyển sinh đại học, cao đẳng xây dựng trang thông tin điện tử (website), lập địa chỉ e-mail, có máy vi tính riêng để kết nối Internet; tổ chức

thực hiện đúng chương trình phần mềm (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh), cử cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm an toàn thông tin trong các nội dung sau:

- a) Nhập dữ liệu từ hồ sơ sơ tuyển;
- b) Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh;
- c) In giấy báo thí sinh trúng tuyển (ghi rõ kết quả thi của thí sinh);
- d) Cập nhật thông tin đăng ký xét tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển vào hệ thống quản trị dữ liệu tuyển sinh quốc gia;
- đ) Lưu trữ thông tin đăng ký xét tuyển trong từng giai đoạn tuyển sinh, kiểm tra, đối chiếu thông tin trên hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh với thông tin trên cơ sở dữ liệu kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, ký biên bản xác nhận và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra;
- e) Tổng hợp dữ liệu báo cáo Hội đồng tuyển sinh trường và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng;
- g) Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương II

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẤP CHIẾN THUẬT, CHIẾN DỊCH HỆ CHÍNH QUY

Điều 7. Các trường tuyển sinh đào tạo

1. Học viện Lục quân.
2. Học viện Chính trị.
3. Học viện Hậu cần.
4. Học viện Kỹ thuật quân sự.
5. Học viện Phòng không - Không quân.
6. Học viện Hải quân.
7. Học viện Biên phòng.

Điều 8. Tổ chức tuyển sinh

1. Xét duyệt hồ sơ (không tổ chức thi đầu vào); căn cứ chỉ tiêu Bộ Quốc phòng giao và nhân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các trường tổ chức xét duyệt; triệu tập học viên vào đào tạo; kiểm tra sức khỏe, văn bằng, chứng chỉ và báo cáo kết quả về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

2. Đối với những trường hợp chưa có bằng tốt nghiệp đại học, nếu đủ điều kiện mở lớp, các trường thực hiện như sau:

a) Tổ chức thi tuyển đầu vào đào tạo theo quy định về đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng;

b) Số trúng tuyển vào đào tạo theo chức vụ gắn với trình độ học vấn, số còn lại đào tạo theo chức vụ cán bộ;

c) Thời gian thi, đề thi, môn thi, điểm trúng tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định và báo cáo kết quả về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng cùng với số đã có bằng đại học.

Chương III

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẤP PHÂN ĐỘI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Mục 1

CÁC TRƯỜNG TUYỂN SINH, ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Điều 9. Các trường tuyển sinh

1. Trường được tuyển sinh đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ đại học, hệ chính quy, gồm:

- a) Học viện Kỹ thuật quân sự;
- b) Học viện Quân y;
- c) Học viện Khoa học quân sự;
- d) Học viện Phòng không - Không quân;
- đ) Học viện Hải quân;
- e) Học viện Biên phòng;
- g) Học viện Hậu cần;
- h) Trường Sĩ quan Lục quân 1 (tên dân sự: Trường Đại học Trần Quốc Tuấn);
- i) Trường Sĩ quan Lục quân 2 (tên dân sự: Trường Đại học Nguyễn Huệ);
- k) Trường Sĩ quan Chính trị (tên dân sự: Trường Đại học Chính trị);
- l) Trường Sĩ quan Công binh (tên dân sự: Trường Đại học Ngô Quyền);
- m) Trường Sĩ quan Thông tin (tên dân sự: Trường Đại học Thông tin liên lạc);
- n) Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (Vin-Hem Pích), (tên dân sự: Trường Đại học Trần Đại Nghĩa);
- o) Trường Sĩ quan Pháo binh;
- p) Trường Sĩ quan Không quân;
- q) Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp;
- r) Trường Sĩ quan Đặc công;
- s) Trường Sĩ quan Phòng hóa.

2. Trường hợp trường mang hai tên gọi quân sự và dân sự thì sử dụng tên quân sự để triển khai thực hiện công tác tuyển sinh.

Điều 10. Phương thức tuyển sinh

1. Thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 34 Luật Giáo dục đại học và quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện khi phương thức tuyển sinh có thay đổi.

Điều 11. Đối tượng tuyển sinh

1. Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 6 tháng trở lên; quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh).

Các đối tượng trên có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, đơn vị tổ chức sơ tuyển, lập hồ sơ sơ tuyển, trường hợp đủ tiêu chuẩn, gửi đến các trường và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng theo đúng quy trình và bảo đảm đủ quân số cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

2. Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

3. Nữ thanh niên ngoài Quân đội và nữ quân nhân

a) Tuyển 10% chỉ tiêu cho các ngành: Bác sĩ quân y tại Học viện Quân y và các ngành: Quan hệ quốc tế về quốc phòng, ngoại ngữ tại Học viện Khoa học quân sự;

b) Tuyển không quá 06% trên tổng chỉ tiêu vào đào tạo các ngành: Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông, Điện tử Y sinh, Khí tài quang, Địa tin học tại Học viện Kỹ thuật quân sự;

4. Chỉ tiêu tuyển sinh, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện.

Điều 12. Khu vực tuyển sinh

1. Trường Sĩ quan Lục quân 1 tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú từ tỉnh Quảng Trị trở ra; Trường Sĩ quan Lục quân 2 tuyển thí sinh có hộ khẩu thường trú từ tỉnh Thừa Thiên, Huế trở vào. Thí sinh các tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên, Huế tùy theo nguyện vọng, được đăng ký dự tuyển vào một trong hai trường quy định tại Khoản này.

2. Các trường còn lại được quy định tại Khoản 1, Điều 9 Thông tư này tuyển thí sinh trong toàn quốc.

3. Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Nam được tính từ Quảng Trị trở vào. Thời gian được tính hộ khẩu thường trú phía Nam tính đến tháng 9 năm dự tuyển phải đủ 03 năm thường trú liên tục trở lên.

4. Trường hợp thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh phía Nam, nhưng có bố mẹ đẻ hoặc bố mẹ nuôi (theo quy định của pháp luật) có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại các tỉnh phía Bắc; bản thân đang cư trú, học tập và tốt nghiệp trung học phổ thông (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) tại các tỉnh phía Bắc (cả thanh niên ngoài Quân đội và quân nhân đang tại ngũ), thì đăng ký xét tuyển như sau:

a) Không được đăng ký xét tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2;

b) Được đăng ký xét tuyển vào các trường còn lại, hưởng điểm chuẩn cho thí sinh thuộc các tỉnh phía Bắc;

c) Ban Tuyển sinh quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh) lập danh sách những thí sinh quy định tại Khoản này gửi các trường và báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng cùng ngày nộp hồ sơ sơ tuyển.

Điều 13. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cán bộ cấp phân đội, trình độ đại học hệ chính quy thực hiện theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Mục 2

TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH

Điều 14. Tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức

1. Thí sinh tự nguyện đăng ký dự tuyển vào các trường trong Quân đội; khi trúng tuyển vào học phải tuyệt đối chấp hành sự phân công công tác của nhà trường và Bộ Quốc phòng.

2. Chính trị, đạo đức

a) Phẩm chất đạo đức tốt, là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, lý lịch chính trị gia đình và bản thân phải rõ ràng, đủ điều kiện để kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, không vi phạm quy định tại Điều 2 Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;

b) Quân nhân phải được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian phục vụ tại ngũ;

c) Trên cơ thể không có hình xăm mang tính kinh dị, kỳ quái, kích động, bạo lực gây phản cảm.

Điều 15. Tiêu chuẩn về văn hóa, độ tuổi

1. Trình độ văn hóa

a) Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp trung học phổ thông (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề (sau đây viết gọn là tốt nghiệp trung học).

b) Trường hợp thí sinh tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Độ tuổi, tính đến năm dự tuyển

a) Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi;

b) Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ từ 18 đến 23 tuổi (riêng đối tượng thiếu sinh quân từ 17 đến 23 tuổi).

Điều 16. Tiêu chuẩn về sức khỏe

1. Tuyển chọn thí sinh (cả nam và nữ) đạt sức khỏe loại 1 và loại 2 ở các chỉ tiêu: Nội khoa, tâm thần kinh, ngoại khoa, da liễu, mắt, tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt, vòng ngực.

2. Một số tiêu chuẩn quy định riêng:

a) Các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần, gồm các học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân, Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng - Thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa:

Thể lực: Thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên;

b) Các trường đào tạo sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật, gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự; Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân đội; Hệ đào tạo kỹ sư hàng không thuộc Học viện Phòng không - Không quân và Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (Vin-Hem Pích):

- Thể lực: Thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt tiêu chuẩn loại 1 (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên);

- Được tuyển những thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị hoặc viễn thị không quá 3 đi - ốp; kiểm tra thị lực qua kính đạt mắt phải 10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên;

c) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 03 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào các trường: Được lấy đến sức khỏe loại 2 về thể lực (cả nam và nữ), nhưng thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,62 m trở lên. Thí sinh nam là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào Trường Sĩ quan Chính trị: Được lấy chiều cao từ 1,60 m trở lên (các tiêu chuẩn khác thực hiện theo quy định);

d) Đối tượng đào tạo sĩ quan của các quân, binh chủng: Nếu tuyển chọn sức khỏe theo các tiêu chuẩn riêng vẫn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung. Tuyển sinh phi công, sĩ quan dù tại Trường Sĩ quan Không quân: Chỉ tuyển chọn những thí sinh đã được Quân chủng Phòng Không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện dự tuyển.

Mục 3

TỔ CHỨC SƠ TUYỂN

Điều 17. Trách nhiệm của thí sinh

Các thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường trong Quân đội phải tham gia sơ tuyển theo quy định tại Điều 20 Thông tư này và đăng ký tham dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trong năm đăng ký dự tuyển để lấy kết quả xét tuyển vào đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng.

Điều 18. Trách nhiệm của các cấp trong Quân đội

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng về công tác sơ tuyển vào các trường trong Quân đội.

2. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường trong Quân đội chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng về tổ chức sơ tuyển và chất lượng sơ tuyển thí sinh thuộc quyền hoặc trong phạm vi quản lý; không để lọt những trường hợp không đủ tiêu chuẩn tuyển sinh vào học; không để xảy ra các sai sót, gian lận trong hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Ban Tuyển sinh quân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là cấp huyện), đơn vị cấp trung đoàn và tương đương (sau đây viết gọn là cấp trung đoàn) chịu trách nhiệm:

- a) Tổ chức chặt chẽ việc sơ tuyển và đăng ký dự tuyển;
- b) Tổ chức khám sức khỏe, xác minh chính trị, lập hồ sơ đăng ký dự tuyển cho thí sinh đúng thời gian, bảo đảm chất lượng, hạn chế thấp nhất việc loại trả hồ sơ sau khi đã lập hồ sơ đăng ký dự tuyển và loại ra sau khi trúng tuyển nhập học;
- c) Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh, không ngừng nâng cao chất lượng và số lượng nguồn tuyển sinh.

Điều 19. Hồ sơ đăng ký sơ tuyển, đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia

1. Hồ sơ đăng ký sơ tuyển: Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển đại học, cao đẳng do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng in, phát hành thống nhất trong toàn quốc, gồm:

- a) 03 phiếu đăng ký sơ tuyển;
- b) 01 phiếu khám sức khỏe;
- c) 01 bản thẩm tra, xác minh chính trị;
- d) 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có);

đ) 04 ảnh chân dung theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 20 Thông tư này;

e) Bản sao có chứng thực học bạ trung học phổ thông đối với trường hợp thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông trước năm đăng ký dự tuyển; bản sao có chứng thực học bạ trung học phổ thông hoặc bản sao trích lục học bạ có đủ phần kết quả học tập của 5 học kỳ (lớp 10, lớp 11 và học kỳ 1 của lớp 12) có xác nhận của Ban Giám hiệu nhà trường thí sinh đang học, ký tên đóng dấu đối với trường hợp thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào năm đăng ký dự tuyển.

2. Hồ sơ đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia: Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký dự thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành.

Điều 20. Trình tự đăng ký, tổ chức sơ tuyển và lập hồ sơ tuyển sinh

1. Đăng ký và mua hồ sơ

a) Đăng ký sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội mua hồ sơ và đăng ký sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện;

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn;

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng 1 ngay từ khi làm hồ sơ sơ tuyển vào một trường trong Quân đội.

b) Đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội, mua hồ sơ, làm thủ tục và đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ, Ban Tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn chịu trách nhiệm liên hệ, mua hồ sơ, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục, đăng ký dự thi Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho quân nhân đã sơ tuyển đủ tiêu chuẩn;

- Trường hợp thay đổi việc tổ chức kỳ thi, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện.

2. Kê khai hồ sơ

a) Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ sơ tuyển thuộc phân quy định thí sinh tự khai và trực tiếp đến nộp hồ sơ sơ tuyển cho Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội) hoặc cấp trung đoàn (đối với quân nhân tại ngũ) theo đúng thời gian quy định;

b) Khi đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, thí sinh phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân), sổ hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác để đối chiếu.

3. Chụp ảnh hồ sơ

a) Ảnh chụp thẳng (kiểu chứng minh nhân dân), cỡ 4x6 cm, trên nền phong màu xanh hoặc vàng, trong thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển;

b) Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn nếu điều kiện thuận lợi tổ chức chụp ảnh tập trung cho thí sinh tại nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển. Thí sinh đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, cán bộ chuyên trách tuyển sinh cấp huyện hoặc đơn vị cấp trung đoàn chịu trách nhiệm trả ảnh cho thí sinh và yêu cầu thí sinh trực tiếp dán ảnh vào hồ sơ tuyển sinh, đối chiếu ảnh, người thật, chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) và các giấy tờ tùy thân của thí sinh bảo đảm đúng là thí sinh đăng ký dự tuyển; đồng thời thu hồ sơ đăng ký dự tuyển ngay sau khi thí sinh dán ảnh vào hồ sơ;

c) Trường hợp không tổ chức chụp ảnh tập trung, thí sinh phải trực tiếp đến nộp ảnh cùng với hồ sơ đăng ký dự tuyển; ảnh phải rõ, cùng kiểu, cùng loại, chưa qua xử lý bằng các phần mềm xử lý ảnh.

- Cán bộ chuyên trách tuyển sinh khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển phải đối chiếu ảnh, người thật, chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) và các giấy tờ tùy thân của thí sinh;

- Chỉ nhận hồ sơ và ký vào vị trí người thu hồ sơ quy định trên phiếu đăng ký dự tuyển đã dán ảnh khẳng định đúng là của thí sinh đăng ký dự tuyển;

- Khi nhận hồ sơ đã dán ảnh, tuyệt đối không được trả lại hồ sơ cho thí sinh, trường hợp bắt buộc phải trả hồ sơ, khi thu lại hồ sơ phải thực hiện đúng quy trình từ đầu;

d) Cán bộ chuyên trách tuyển sinh tổ chức kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ báo cáo với Trưởng ban Tuyển sinh quân sự cùng cấp ký xác nhận và đóng dấu tròn lên góc bên phải phía dưới ảnh.

4. Tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư này.

5. Tổ chức xác minh chính trị thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

6. Trưởng ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện và đơn vị cấp trung đoàn trở lên ký xác nhận và đóng dấu trên Phiếu đăng ký sơ tuyển (Mẫu ĐK01-A); đóng dấu tròn lên góc phải phía dưới ảnh trên Mẫu ĐK01-A, ĐK01-B.

7. Thời gian tổ chức sơ tuyển và đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia như sau:

- Thí sinh đăng ký sơ tuyển từ ngày 10 tháng 3 đến trước ngày 10 tháng 5 hằng năm;

- Thí sinh đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội có thể thực hiện đăng ký sơ tuyển trước hoặc sau khi đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia; thí sinh là quân nhân đang tại ngũ thực hiện sơ tuyển, đủ tiêu chuẩn mới được đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

Điều 21. Tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe

1. Thí sinh là quân nhân

a) Khám sơ tuyển sức khỏe (khám lâm sàng) tại các bệnh viện Quân đội thuộc tuyến của đơn vị quân nhân đăng ký dự thi; trường hợp đơn vị ở xa các bệnh viện Quân đội việc khám sơ tuyển sức khỏe thực hiện tại Hội đồng khám sức khỏe của đơn vị từ cấp trung đoàn trở lên, nhưng phải bảo đảm chất lượng theo quy định; đối với các đơn vị ở xa tuyến trung đoàn, đóng quân trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, không có điều kiện khám sơ tuyển sức khỏe cho quân nhân tại các đơn vị thuộc tuyến, cho phép khám sơ tuyển sức khỏe tại Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cấp huyện nơi đóng quân;

b) Trường hợp cần khám chuyên khoa hoặc làm các xét nghiệm, do bác sĩ khám chỉ định và thực hiện tại các bệnh viện Quân đội;

c) Quân nhân dự tuyển không phải nộp bất kỳ khoản lệ phí nào cho việc khám sức khỏe;

d) Nếu trúng tuyển, trong hồ sơ nhập học ngoài phiếu sức khỏe phải có đủ hồ sơ sức khỏe do các đơn vị theo dõi, quản lý trong quá trình tại ngũ.

2. Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội

a) Do Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cấp huyện khám sơ tuyển: Khám lâm sàng và kết luận sức khỏe theo 8 chỉ tiêu quy định tại Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BYT-BQP ngày 17 tháng 10 năm 2011 của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự (sau đây viết gọn là Thông tư liên tịch số 36/2011/TTLT-BYT-BQP);

b) Trường hợp trúng tuyển, trong hồ sơ nhập học ngoài phiếu sức khỏe phải có đủ các loại xét nghiệm (được làm tại trung tâm y tế cấp huyện trở lên) gồm: Phim X - quang chụp tim, phổi thẳng; kết quả điện tim; kết quả xét nghiệm HIV, ma túy; Protein và đường nước tiểu.

3. Các đơn vị, địa phương tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh đăng ký dự tuyển vào 2 đợt:

a) Đợt 1 vào tuần đầu tháng 4 hằng năm;

b) Đợt 2 vào tuần đầu tháng 5 hằng năm.

Điều 22. Xác minh chính trị

1. Cán bộ được cử đi thẩm tra xác minh là người có phẩm chất chính trị và trình độ năng lực, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với tổ chức, có tác phong tỳ mĩ thận trọng và phương pháp khoa học, có kinh nghiệm tổng hợp, được bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xác minh chính trị trong tuyển sinh quân sự.

2. Thẩm tra xác minh phải về địa phương cấp xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là cấp xã) nơi sinh hoặc trú quán của gia đình và bản thân thí sinh, kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan chính trị, cơ quan tuyển sinh, cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã để thẩm tra và kết luận.

3. Nội dung thẩm tra toàn diện trên tất cả các mặt, tập trung vào lịch sử chính trị, tình hình kinh tế và quan hệ xã hội của gia đình và bản thân thí sinh đăng ký dự tuyển từ ông, bà, cha, mẹ, vợ (chồng), cô, dì, chú, bác, anh, chị, em ruột để xác định lý lịch có rõ ràng không, quan hệ xã hội, thái độ chính trị, ý thức chấp hành chính sách, pháp luật ở địa phương như thế nào, từ đó kết luận đủ hay không đủ tiêu chuẩn về chính trị để được dự tuyển.

4. Nội dung Bản xác minh chính trị

a) Tình hình kinh tế, chính trị của gia đình

- Ghi rõ họ, đệm, tên, năm sinh, nghề nghiệp, tài sản, mức sống và thái độ chính trị từng thời kỳ, trước cách mạng tháng 8 năm 1945, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, hòa bình lập lại cho đến nay (từ 1954 đối với miền Bắc và từ tháng 4 năm 1975 đối với miền Nam) theo thứ tự: Ông bà nội, anh chị em ruột của cha; ông bà ngoại, anh chị em ruột của mẹ; cha, mẹ (hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến tuổi trưởng thành của bản thân, vợ (hoặc chồng); anh, chị, em ruột của bản thân;

- Trường hợp trong gia đình có người đang cư trú ở nước ngoài phải ghi rõ mối quan hệ, họ tên, nghề nghiệp, nơi cư trú, thời gian đi, lý do đi, thời hạn đi, thái độ chính trị, số lần về nước, cơ quan, tổ chức quyết định cho đi, quan hệ hiện nay;

- Gia đình có ai quan hệ với người nước ngoài thì cần nắm rõ lý do, tính chất mức độ quan hệ;

b) Tình hình bản thân thí sinh: Ghi rõ nghề nghiệp, tham gia các tổ chức đoàn thể chính quyền, tổ chức kinh tế ở địa phương (nếu có), thái độ chính trị và quan hệ xã hội;

c) Người cung cấp lý lịch: Ghi đầy đủ họ tên, tuổi, chức vụ và chữ ký của người cung cấp lý lịch;

d) Trường hợp nội dung dài không ghi hết, phải ghi tiếp sang trang giấy khác và kẹp vào trang cuối của bản xác minh (có đóng dấu giáp lai).

5. Tiến hành thẩm tra

a) Bản Thẩm tra xác minh chính trị có dán ảnh của thí sinh do cán bộ chuyên trách tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn nơi thí sinh đăng ký dự tuyển cấp;

b) Nội dung thẩm tra xác minh lý lịch gia đình của thí sinh do cấp uỷ địa phương cấp xã cung cấp; cán bộ đi thẩm tra phải ghi chép đầy đủ vào bản thẩm tra xác minh và phải có kết luận, xác nhận của cấp uỷ cấp xã.

- Trường hợp có bố, mẹ đang công tác tại đơn vị Quân đội, người đi xác minh phải liên hệ với cơ quan quản lý của bố, mẹ (cấp trung đoàn trở lên) đề nghị được cung cấp tài liệu, có xác nhận của cấp uỷ cơ quan, đơn vị đó;

- Trường hợp có bố, mẹ đang công tác tại các cơ quan nhà nước, người đi xác minh phải liên hệ với cơ quan quản lý hồ sơ của bố, mẹ xin cung cấp tài liệu, có xác nhận của cấp ủy cơ quan quản lý hồ sơ của bố, mẹ;

- Trường hợp những nội dung cơ quan quản lý bố, mẹ cung cấp chưa rõ thì phải về nơi cư trú để xác minh bổ sung;

- Thí sinh cư trú tại địa phương thì cán bộ đi thẩm tra, xác minh phải về địa phương cấp xã, nơi cư trú của thí sinh để thẩm tra, xác minh về thái độ chính trị và quan hệ xã hội của thí sinh;

c) Xác nhận ảnh của thí sinh

- Cán bộ xác minh đề nghị cấp ủy cấp xã xác định ảnh trên bản xác minh, đúng với thí sinh được thẩm tra đang cư trú tại địa phương thì cấp ủy cấp xã đóng dấu trùm lên góc bên phải phía dưới ảnh;

- Trường hợp cấp ủy cấp xã không xác định được ảnh với thí sinh được thẩm tra, thì cán bộ chuyên trách tuyển sinh nơi thí sinh đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm kiểm tra trực tiếp người thật với ảnh khi thí sinh đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (phải kiểm tra chứng minh nhân dân, thẻ căn cước, sổ hộ khẩu và các giấy tờ liên quan khác), báo cáo với cấp ủy cơ quan quân sự địa phương cấp huyện và đóng dấu cấp ủy cơ quan quân sự địa phương cấp huyện trùm lên góc phải phía dưới ảnh của thí sinh.

6. Kết luận hồ sơ

a) Cấp ủy địa phương cấp xã cho ý kiến và kết luận về nguồn gốc, thành phần lịch sử, quan hệ xã hội của gia đình nội, ngoại và bản thân thí sinh đăng ký dự tuyển, từ đó xác định người đó có đủ hay không đủ tiêu chuẩn về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay để phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được dự tuyển vào đào tạo sĩ quan tại các trường trong Quân đội. Bí thư Đảng ủy cấp xã ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu;

b) Cấp ủy cơ quan quân sự cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội), đơn vị cấp trung đoàn (đối với quân nhân tại ngũ) phải kết luận cụ thể thí sinh đủ hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển;

c) Cán bộ đi xác minh, sau khi nghe những ý kiến của cấp ủy địa phương cấp xã, người có thẩm quyền, hoặc quần chúng ở địa phương cung cấp, tổng hợp và ghi ý kiến của mình vào bản xác minh về lịch sử chính trị, tình hình kinh tế và quan hệ xã hội của gia đình và bản thân người được thẩm tra; ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ của người đi xác minh lý lịch chính trị;

d) Sau khi tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển, cơ quan chính trị các trường có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng (cán bộ, bảo vệ an ninh, tổ chức) rà soát thẩm định và thống nhất ý kiến kết luận, sau đó đồng chí trưởng (phó) ban hoặc cán bộ chuyên trách ngành bảo vệ an ninh nhà trường ký và ghi rõ họ tên.

7. Trường hợp thí sinh dự tuyển vào Trường Trung cấp Kỹ thuật Mật mã phân xác minh lý lịch theo mẫu quy định của ngành Cơ yếu cung cấp.

8. Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả công tác xác minh chính trị về Cục Cán bộ trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

Điều 23. Lệ phí tuyển sinh

1. Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) và Thông tư số 135/2015/TT-BQP ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn một số chế độ chi tiêu cho hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội.

Trường hợp có thay đổi về quy định thu và sử dụng lệ phí, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm báo cáo Bộ Quốc phòng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

2. Các đơn vị, địa phương nơi thí sinh đến đăng ký sơ tuyển chịu trách nhiệm thu lệ phí sơ tuyển.

3. Các trường nơi thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển chịu trách nhiệm thu lệ phí xét tuyển.

4. Phần lệ phí tuyển sinh trích nộp về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 135/2015/TT-BQP ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, các trường nộp về Cơ quan Thường trực trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

Điều 24. Xét duyệt hồ sơ tuyển sinh

1. Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn tổ chức xét duyệt hồ sơ sơ tuyển, kết luận cụ thể những trường hợp đủ tiêu chuẩn và những trường hợp không đủ tiêu chuẩn; tổng hợp số đủ tiêu chuẩn được dự tuyển theo từng trường, gửi hồ sơ và danh sách về Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng; trường hợp không đủ tiêu chuẩn dự tuyển phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho thí sinh biết.

2. Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng xét duyệt kết quả đề nghị của cấp thuộc quyền; tổng hợp, bàn giao hồ sơ sơ tuyển, danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển, danh sách thí sinh có hộ khẩu phía Nam nhưng thuộc diện hưởng điểm chuẩn cho thí sinh các tỉnh phía Bắc cho các trường và báo cáo về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

3. Các trường tổ chức thẩm định và xét duyệt hồ sơ sơ tuyển của thí sinh

a) Thành phần tổ xét duyệt do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định, gồm: Cán bộ ngành bảo vệ, thanh tra và các cơ quan chức năng của trường;

b) Tổ chức xét duyệt hồ sơ chặt chẽ, kiểm tra ảnh, lai lịch chính trị gia đình, kết quả khám sức khỏe, chính sách ưu tiên và các nội dung kê khai trong hồ sơ sơ tuyển của thí sinh, đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định để kết luận thí sinh đủ tiêu chuẩn hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển.

- Trường hợp xác minh lý lịch của thí sinh do người đăng ký dự tuyển tự khai, tự xin xác nhận của cấp ủy địa phương; cấp ủy địa phương kết luận không rõ về lịch sử chính trị và điều kiện phát triển vào Đảng Cộng sản Việt Nam; hồ sơ không dán ảnh, không đóng dấu hoặc đóng dấu không rõ; Hội đồng tuyển sinh trường trả hồ sơ cho Ban Tuyển sinh các địa phương, đơn vị để hoàn chỉnh, bổ sung cho đúng quy định;

- Trường hợp có nghi vấn, hoặc có nội dung chưa rõ, Hội đồng tuyển sinh trường phải yêu cầu Ban Tuyển sinh các địa phương, đơn vị đăng ký dự tuyển xác minh làm rõ;

- Trường hợp có hồ sơ không đủ tiêu chuẩn dự tuyển phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho thí sinh và địa phương, đơn vị biết;

c) Tổng hợp báo cáo kết quả xét duyệt về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, thông báo cho các đơn vị, địa phương sau 15 ngày và gửi thông báo kết quả sơ tuyển đến thí sinh đủ điều kiện dự tuyển sau 20 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Điều 25. Giao, nhận hồ sơ sơ tuyển

1. Các đơn vị, địa phương bàn giao trực tiếp hồ sơ sơ tuyển và danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển cho các trường tại 2 địa điểm: Phía Nam và phía Bắc.

2. Các đơn vị, địa phương bàn giao danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển và báo cáo tổng hợp số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển đến Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

3. Cơ quan Thường trực quy định thời gian và địa điểm bàn giao hồ sơ sơ tuyển và thông báo cho các đơn vị, địa phương thực hiện.

Mục 4

TỔ CHỨC KỲ THI

Điều 26. Tổ chức Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và thi tuyển theo đề án tuyển sinh riêng (nếu có)

1. Tổ chức Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia: Các trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ làm Cụm trường Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và các trường thành viên tham gia tổ chức kỳ thi, coi thi, chấm thi, công bố kết quả thi thực hiện theo chế độ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

